

## CHƯƠNG X CHÍNH SÁCH XUẤT KHẨU

Nội dung chính của Chương:

- I. Vai trò của XK đối với phát triển KT
- II. Mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và phương hướng XK
- III. Những biện pháp, chính sách đẩy mạnh và hỗ trợ XK
- IV. Quản lý và thủ tục XK

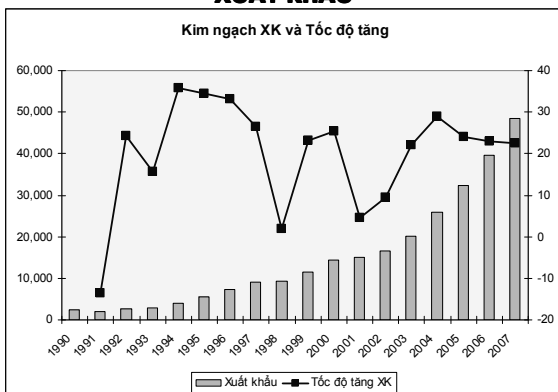
**VAI TRÒ 1: TẠO NGUỒN VỐN CHỦ YẾU CHO  
NHẬP KHẨU, PHỤC VỤ CNH ĐẤT NƯỚC**

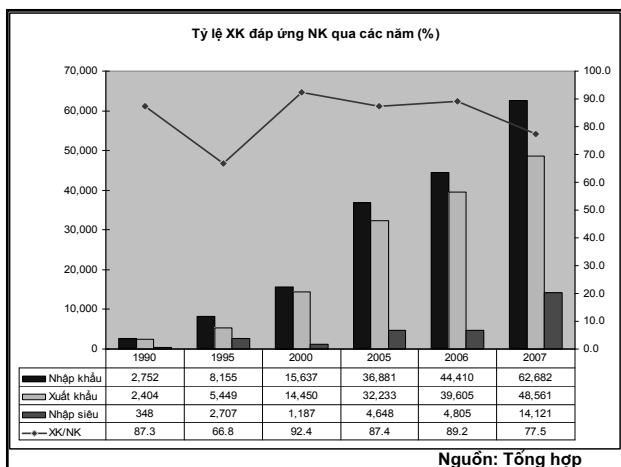
**VAI TRÒ 2: XK GIÚP CHUYỂN DỊCH CQ CẤU  
KINH TẾ, THÚC ĐẨY SX PHÁT TRIỂN**

**VAI TRÒ 3: TẠO CÔNG ĂN VIỆC LÀM VÀ CẢI  
THIỆN ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN**

**VAI TRÒ 4: CƠ SỞ ĐỂ MỞ RỘNG VÀ THÚC ĐẨY  
CÁC QUAN HỆ KTĐN KHÁC**

## II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG XUẤT KHẨU






---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

### 1.2. Cơ cấu hàng XK: 5 nhóm chính:

- Nguyên-nhiên liệu:
- Nông-lâm-thủy sản:
- Hàng chế biến và chế tạo:
- SP có hàm lượng công nghệ và chất xám cao:
- Nhóm hàng khác:

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

### 2. Mục tiêu của Xuất khẩu:

- Đối với 1 doanh nghiệp:
- Đối với 1 quốc gia:

### 3. Nhiệm vụ Xuất khẩu:

- Khai thác có hiệu quả Nguồn lực của đất nước;
- Nâng cao năng lực SX hàng XK;
- Tạo ra những nhóm hàng XK chủ lực có khả năng cạnh tranh cao.

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

#### 4. Phương hướng phát triển Xuất khẩu

##### 4.1. Căn cứ để xác định phương hướng XK

- Nguồn lực trong nước
- Nhu cầu và sự phát triển của thị trường XK
- Căn cứ vào hiệu quả/LTSS của mặt hàng XK

##### 4.2. Phương hướng XK

- Tăng nhanh và vững chắc tổng kim ngạch XK hàng hóa và dịch vụ;
- Chuyển dịch mạnh cơ cấu SX, XK, đảm bảo cân cân TM ở mức hợp lý;
- Mở rộng, đa dạng hóa thị trường và phương thức KD, hội nhập KT khu vực và thế giới;
- Đa dạng, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng các mặt hàng XK.

---

---

---

---

---

---

---

### III. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN XUẤT KHẨU

#### 1. Chính sách chuyển dịch cơ cấu XK

- Phát triển vùng SX hàng XK
- Phát triển ngành hàng SX và XK (CN-NN-DV)
- Chuyển dịch cơ cấu sản phẩm XK (5 nhóm)

#### 2. Chính sách và phương hướng phát triển thị trường XK:

- Thị trường 5 châu, và các nước, khu vực cụ thể

#### 3. Chính sách và biện pháp hỗ trợ XK

- Tổ chức nguồn hàng, cải biến cơ cấu XK
- Chính sách và biện pháp tài chính
- Chính sách và biện pháp liên quan đến thể chế-XTXK

---

---

---

---

---

---

---

#### 1. Chính sách chuyển dịch cơ cấu Xuất khẩu:

##### 1.1. Chính sách hình thành và phát triển các vùng SX hàng XK:

- (1) Đồng bằng sông Hồng và vùng KT trọng điểm;
- (2) Miền Đông Nam Bộ và vùng KT trọng điểm;
- (3) Bắc Trung Bộ, Duyên hải Trung Bộ và vùng KT trọng điểm miền Trung;
- (4) Trung du và miền núi Bắc Bộ (Tây Bắc và Đông Bắc);
- (5) Tây Nguyên;
- (6) Đồng Bằng Sông Cửu Long.

---

---

---

---

---

---

---

**2. Chính sách thị trường Xuất khẩu:**

**2.1. Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương:**

- ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan

**2.2. Khu vực Châu Âu:**

- EU, Đông Âu và SNG

**2.3. Khu vực Bắc Mỹ**

- Mỹ và Canada

**2.4. Khu vực Châu Đại Dương**

- Úc và Niu Dillân

**2.5. Châu Phi, Nam Á, Trung cận Đông, Mỹ Latinh**

---

---

---

---

---

---

---

**3. Chính sách, biện pháp hỗ trợ Xuất khẩu:**

*Gồm 3 nhóm chính:*

**3.1. Nhóm chính sách, biện pháp Tạo nguồn hàng và Cải biến cơ cấu XK.**

**3.2. Nhóm chính sách biện pháp Tài chính**

**3.3. Nhóm chính sách biện pháp liên quan đến Thể chế và Xúc tiến XK**

---

---

---

---

---

---

---

**3.1. Nhóm biện pháp tạo nguồn hàng và cải biến cơ cấu XK**

**3.1.1. Xây dựng các mặt hàng XK chủ lực**

**a. Khái niệm MHXKCL:**

*Hàng XKCL là loại mặt hàng có thị trường XK tương đối ổn định, có điều kiện SX trong nước thuận lợi, chiếm tỷ trọng lớn và giữ vị trí quyết định trong tổng kim ngạch XK.*

**b. Điều kiện của MHXKCL:**

- Điều kiện về Cầu:
- Điều kiện về Cung:
- Điều kiện về kim ngạch:

---

---

---

---

---

---

---

**c. Ý nghĩa của việc xây dựng MHXKCL:**

- Giúp mở rộng qui mô SX trong nước
- Giúp tăng nhanh kim ngạch XK.
- Giúp giữ vững, ổn định thị trường XK và NK.
- Tạo tiền đề để mở rộng các quan hệ hợp tác KT, KHKT với nước ngoài.

---

---

---

---

---

---

---

**3.1.2 Gia công XK:**

**a. Khái niệm:**

Là hoạt động mà bên Đặt gia công giao NVL, có khi cả MMTB bị và chuyên gia cho bên Nhận gia công để SX ra một mặt hàng mới theo yêu cầu của mình. Kết thúc SX, bên Đặt nhận sản phẩm và trả tiền công cho bên Nhận.

Khi hoạt động này vượt ra khỏi phạm vi biên giới quốc gia thì gọi là Gia công XK.

---

---

---

---

---

---

---

**b. Quan hệ gia công quốc tế:**

- ❶ Chưa có sự chuyển giao quyền sở hữu:
- ❷ Có sự chuyển giao quyền sở hữu:

**c. Các hình thức gia công xuất khẩu:**

- ❶ Căn cứ vào lĩnh vực KT:
- ❷ Căn cứ vào mức độ chuyển giao NVL:

**d. Lợi ích của gia công XK:**

- ❶ Đối với bên Nhận gia công:
- ❷ Đối với bên Đặt gia công:

**e. Phương hướng phát triển gia công XK:**

---

---

---

---

---

---

---

### 3.1.3. Đầu tư liên quan tới nguồn hàng XK:

#### a. Lý do cần thiết phải đầu tư cho XK.

#### b. Nguồn vốn đầu tư cho SX hàng XK

**Vốn trong nước:** NSNN và Tư nhân

**Vốn nước ngoài:** ODA, FDI, FPI.

#### c. Định hướng của chính sách đầu tư cho XK

- Ưu tiên cho các ngành SX hàng XK.
- Đối với nông sản: đầu tư đổi mới giống cây trồng, đổi mới công nghệ trước và sau thu hoạch.
- Chú trọng đầu tư cho CSHT phục vụ cho hoạt động XK.
- Tạo môi trường thuận lợi thu hút mạnh vốn ĐTNN cho XK.

---

---

---

---

---

---

---

### 3.1.4. Xây dựng các Khu Kinh tế mở

#### a. Khu/Kho bảo thuế:

- Khu vực kho, bãi dùng để lưu giữ hàng NK của nước ngoài sau đó tái XK, ở đó không áp dụng chế độ thuế quan → thu phí.

#### b. Cảng tự do:

- Cho phép tàu thuyền nước ngoài ra vào tự do, không phải chịu thuế
- Cung cấp các DV:

#### c. Khu mậu dịch tự do (FTZ):

- Khu vực địa lý riêng biệt thực hiện quy chế tự do TM.

##### Mục đích:

- Thu hút hàng hóa nước ngoài tham gia lưu thông ở thị trường trong nước.
- Thu được phí, lệ phí:
- DN tiếp cận phương thức KD

---

---

---

---

---

---

---

#### d. Khu chế xuất (EPZ):

##### - Trong Nghị định 29/2008/NĐ-CP (14-3-2008):

KCX là KCN chuyên SX hàng XK, thực hiện dịch vụ cho SX hàng XK và hoạt động XK, có ranh giới địa lý xác định, được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục áp dụng đối với KCN quy định trong ND.

**Việt Nam có bao nhiêu KCX?**

**Cách hình thành KCX?**

**Quy định của Việt Nam về KCX:**

- ND 29/2008/NĐ-CP (14-3-2008): “Quy định về KCN, KCX và Khu KT”.

---

---

---

---

---

---

---

**Sự khác biệt trong Hoạt động của KCX:**

- Vật tư, nguyên liệu SX:
- Quan hệ mua bán với nước ngoài:
- Quan hệ với thị trường nội địa:
- Quan hệ giữa các DN trong cùng KCX:
- Đồng tiền sử dụng
- Hàng hoá phục vụ đời sống hàng ngày

**Lợi ích của KCX:**

★ Đối với nước chủ nhà:

★ Đối với nhà đầu tư nước ngoài:

---

---

---

---

---

---

---

---

**e. Khu công nghiệp (IP):**

- Trong Nghị định 29/2008/NĐ-CP (14-3-2008)

KCN là khu chuyên SX hàng CN và thực hiện các dịch vụ cho SXCN, có ranh giới địa lý xác định, được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định.

**g. Đặc khu kinh tế (SEZ):**

**h. Thành phố mở (Khu khai thác KT-kỹ thuật)**

**i. Tam giác phát triển hoặc Nhì-Tứ phát triển**

---

---

---

---

---

---

---

---

**3.2. NHÓM BIỆN PHÁP, CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH**

Được chia làm 4 nhóm:

**3.2.1. Tín dụng XK (Export credit):**

**a) Nhà nước bảo lãnh tín dụng XK:**

★ Nhà nước bảo lãnh trước NH cho người XK:

NH cho DN vay vốn để XK:

Nhà nước bảo lãnh cho khoản tín dụng mà người XK cấp cho người NK.

DN XK cấp tín dụng cho đối tác NK:

Tỷ lệ đền bù:

---

---

---

---

---

---

---

---

**b) Bảo hiểm tín dụng:****DN XK mua bảo hiểm cho:**

- + Khoản tín dụng DN cấp cho đối tác NK để phòng rủi ro
- + Khoản vay từ NH để thực hiện hoạt động XK.

a) và b) là các can thiệp tài chính → dễ vi phạm quy định của WTO

**c) Nhà nước cấp tín dụng XK:****Cách 1: NN cấp tín dụng cho nước ngoài.**

- \* NN trực tiếp cho nước ngoài vay tiền:
- \* Nguồn vốn cho vay:

---

---

---

---

---

---

---

**Ý nghĩa đối với nước cấp tín dụng:**

- Giúp DN đẩy mạnh được XK
- Tình trạng dư thừa hàng hóa
- Đi kèm với những điều kiện KT-CT có lợi.

**Đối với nước nhận tín dụng:**

- Khó khăn về vốn để NK hàng hoá
- Cần cân nhắc giữa “được” và “mất”

**Cách 2: NN cấp tín dụng cho các DN trong nước:****2 hình thức:****\* Cấp tín dụng trước khi giao hàng:****\* Tín dụng sau khi giao hàng:**

chiết khấu hối phiếu XK hoặc

Tam ứng theo bộ chứng từ hàng hóa XK.

---

---

---

---

---

---

---

**Tín dụng XK ở Việt Nam:**

- \* Trước năm 2006, Quỹ hỗ trợ phát triển (DAF): được thành lập theo ND 50/1999/ND-CP (08/07/1999) và hoạt động theo *Quy chế Tín dụng hỗ trợ XK* ban hành kèm QĐ 133/2001/QĐ-TTg (10/09/2001)
- \* Từ năm 2006, Thành lập NH phát triển Việt Nam (VDB) trên cơ sở DAF theo QĐ 108/2006/QĐ-TTg (19/05/06)
- Hoạt động theo ND 151/2006/ND-CP (20/12/2006)

---

---

---

---

---

---

---



### 3.2.2 Trợ cấp XK (Export Subsidy)

#### a) Khái niệm:

Trợ cấp XK là những khoản hỗ trợ các khoản thu nhập/giá cả, trực tiếp hay gián tiếp tác động làm tăng lượng XK của một sản phẩm.

#### Chủ thể thực hiện trợ cấp XK:

- Chính phủ, nhà nước
- Cơ quan công cộng

**Điểm khác nhau cơ bản** giữa Trợ cấp XK và Tín dụng XK

---

---

---

---

---

---

---

#### b) Hình thức Trợ cấp:

##### ● Trợ cấp trực tiếp:

- + Trực tiếp cấp tiền
- + Miễn các khoản thu lệ ra phải đóng
- + Hoàn thuế NK đối với nguyên liệu SX hàng XK;
- + Áp dụng thuế ưu đãi đối với hàng XK;
- + Cho DN hưởng giá ưu đãi
- + Thưởng XK:

##### ● Trợ cấp gián tiếp:

- + Tổ chức hội chợ-triển lãm QT;
- + Trợ giúp kinh phí tham dự các hội chợ triển lãm ở nước ngoài.
- + Giúp các DN về mặt kỹ thuật hoặc đào tạo chuyên gia.

---

---

---

---

---

---

---

#### \* Hiệp định SCM của WTO: 3 loại trợ cấp

- **Red-light subsidies (Trợ cấp đèn đỏ):** là trợ cấp bị cấm hoàn toàn và là đối tượng của các biện pháp đối kháng.
- **Green-light subsidies (Trợ cấp đèn xanh):** là trợ cấp hợp pháp, không bị cấm đoán và không phải là đối tượng của các biện pháp đối kháng.
- **Yellow-light subsidies (Trợ cấp đèn vàng):** là trợ cấp mang tính đặc trưng, không phổ biến, có thể là đối tượng của các biện pháp đối kháng.

---

---

---

---

---

---

---

**\* Tác dụng của trợ cấp XK:**

**- Tích cực:**

- Phát triển SX, thúc đẩy XK.
- Điều chỉnh cơ cấu ngành, cơ cấu vùng KT.
- Công cụ trong đàm phán QT.

**- Tác động tiêu cực:**

- Bóp méo cạnh tranh
- Chi phí cơ hội của trợ cấp XK
- Xác suất chọn sai đối tượng để trợ cấp
- Không hiệu quả
- Dễ bị trả đũa

---

---

---

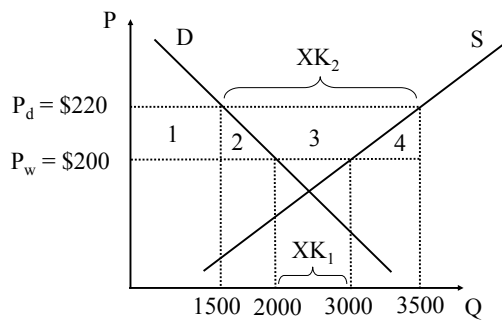
---

---

---

---

**Phân tích Lợi ích và Chi phí của Trợ cấp XK**



---

---

---

---

---

---

---

**Xu hướng chung hiện nay:**

- Loại bỏ các biện pháp trợ cấp XK.
- Trợ cấp XK vẫn còn được nhiều nước sử dụng.

Hiệp định SCM của WTO không bắt buộc các nước phải bỏ tất cả các khoản trợ cấp

**Lưu ý:** SCM chỉ áp dụng đối với trợ cấp CN, còn trợ cấp nông nghiệp thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định nông nghiệp (AoA)

---

---

---

---

---

---

---

### 3.2.3 Chính sách Tỷ giá hối đoái (Policies on Exchange Rate System)

a/ Khái niệm: *Tỷ giá hối đoái là giá cả tại đó ngoại hối được mua và bán.*

b/ Các hệ thống TGHĐ (6):

- \* Hệ thống tỷ giá cố định.
- \* Hệ thống tỷ giá thả nổi.
- \* Hệ thống khung tỷ giá.
- \* Hệ thống tỷ giá thả nổi có quản lý.
- \* Hệ thống tỷ giá giữ ở mức cố định trong một thời gian nhất định.
- \* Hệ thống tỷ giá cố định có khả năng bị điều chỉnh.

---

---

---

---

---

---

---

★ 2 loại TGHĐ ảnh hưởng đến XK:

• TGHĐ danh nghĩa/chính thức (TGHĐDN)(E):

• TGHĐ thực tế (TGHĐTT): E được điều chỉnh theo các tỷ lệ lạm phát liên quan. (E<sub>R</sub>)

Công thức tính:

$$\frac{E_R}{(VND/USD)} = \frac{E}{(VND/USD)} \times \frac{CPI^*}{CPI}$$

---

---

---

---

---

---

---

c) Ảnh hưởng của sự thay đổi TGHĐ đến XK

1. Tỷ giá thực tăng? → sức mua đối ngoại của VND?
2. Tỷ giá thực giảm? → sức mua đối ngoại của VND?
3. Tỷ giá thực không đổi

**Biện pháp xử lý đối với TGHĐDN quá cao:**

BP1: Tăng cường kiểm soát, hạn chế NK

BP 2: Điều chỉnh tỷ lệ lạm phát trong nước

BP 3: Phá giá TGHĐDN (Devaluation - Phá giá nội tệ)

**Khi phá giá tiền tệ thì dẫn đến:**

- NK?
- XK?
- ĐTN? ĐT ra nước ngoài?
- Du lịch vào trong nước? Du lịch ra nước ngoài?

---

---

---

---

---

---

---

**\* Phân biệt giữa Phá giá hối đoái và Phá giá hàng hóa**

Các tiêu chí so sánh:

1. Khái niệm:
2. Chủ thể thực hiện:
3. Phạm vi tác động/áp dụng:
4. Lợi nhuận thu về:
5. Tác hại:
6. Điều kiện thực hiện:

---

---

---

---

---

---

---

**2.4. Thuế XK và các biện pháp ưu đãi về thuế:**

- Phạm vi áp dụng:
- Mục đích áp dụng:
- NN dùng thuế XK như một công cụ để khuyến khích XK (miễn thuế, giảm thuế và hoàn lại thuế).

---

---

---

---

---

---

---

**3.3. NHÓM BIỆN PHÁP THỂ CHẾ VÀ XÚC TIẾN XK**

**3.3.1 Nhóm BP thể chế khuyến khích XK**

Các biện pháp về thể chế để cải thiện việc NN tạo dựng một môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động XK dưới 2 khía cạnh:

- NN xây dựng hệ thống các VBPL.
- NN tạo điều kiện thuận lợi về mặt pháp lý từ phía nước bạn hàng để các DN trong nước thúc đẩy XK.

---

---

---

---

---

---

---

### 3.3.2 Thực hiện xúc tiến XK

NN đứng ra tổ chức các hoạt động hỗ trợ cho người XK trong việc tìm hiểu, thâm nhập thị trường, tham gia hội chợ, triển lãm, quảng bá giới thiệu sản phẩm ở nước ngoài hay tư vấn trong việc xây dựng chiến lược KD XK....

#### Ở cấp quốc gia:

- XD chiến lược, định hướng.
- Lập các Viện NC.
- Đào tạo cán bộ, chuyên gia.
- Cử đại diện TM ở nước ngoài.

#### Ở cấp DN:

- Tiến hành quảng cáo, quảng bá sản phẩm.
- Tham gia hội chợ, triển lãm.
- Nghiên cứu thị trường, thương nhân, chính sách của nước NK.
- Thành lập VPĐD ở nước ngoài

---

---

---

---

---

---

---

---

## IV. QUẢN LÝ VÀ THỦ TỤC XK

### 4.1 VÌ SAO PHẢI QUẢN LÝ XK

- Bảo vệ quyền lợi của quốc gia;
- Đảm bảo sự cam kết với Chính phủ nước ngoài;
- Cấm vận buôn bán;
- Bảo vệ di sản văn hoá, đồ cổ.

### 4.2 CÁC CÔNG CỤ CHÍNH QUẢN LÝ XK

- Cấm XK; Giấy phép XK (Bộ chuyên ngành); Thủ tục HQ-XK hàng hóa; Hạn ngạch XK; Quản lý ngoại tệ.

---

---

---

---

---

---

---

---

### Hạn chế XK tự nguyện (Voluntary Export Restrain - VER)

= Thỏa thuận hạn chế tự nguyện (Voluntary Restrain Agreement - VRA)

#### **Khái niệm:**

Là một thỏa thuận theo đó một nước đồng ý hạn chế lượng/giá trị XK một loại hàng hóa xác định sang một nước khác trong một khoảng thời gian cụ thể.

VD: Nhật Bản hạn chế XK ô tô sang Mỹ sau năm 1981.

---

---

---

---

---

---

---

---